

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 144; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 19; Điều b khoản 1 Điều 24 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 0/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị X, sinh năm: 1966

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đồng bị đơn: Anh Phạm Văn M, sinh năm: 1985

Chị Phạm Thị L, sinh năm: 1984

Đều có địa chỉ: Bản Éo, xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về tổng số nợ: Hai bên tự nguyện thống nhất thỏa thuận, tính đến ngày 30/11/2022, anh Phạm Văn M và chị Phạm Thị L nợ bà Lê Thị X tổng số tiền là 72.000.000đ (Bảy mươi hai triệu đồng), trong đó: Nợ gốc là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), nợ lãi: 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

+ Về cách thức, thời gian trả nợ: Tổng số tiền gốc là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), sẽ được các bị đơn thanh toán cho nguyên đơn muộn nhất vào ngày 31/12/2022. Tổng số tiền lãi là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), sẽ được các bị đơn thanh toán cho nguyên đơn muộn nhất vào ngày 10/01/2023.

+ Về án phí: Bị đơn anh Phạm Văn M và chị Phạm Thị L tự nguyện nộp án phí DSST là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Trả lại cho bà Lê Thị X toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.786.000đ (Một triệu bảy trăm tám sáu nghìn đồng), theo biên lai thu số AA/2021/0012795 ngày 01/10/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kể từ ngày bà Lê Thị X có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng anh Phạm Văn M và chị Phạm Thị L phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quan Hóa (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- Các đương sự (03 bản);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị T